

Phát triển nông nghiệp hữu cơ tại các huyện ngoại thành Hà Nội

Nguyễn Thị Mai

Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

Những năm qua, mặc dù giá trị sản xuất (GTSX) của ngành nông nghiệp chỉ chiếm tỷ lệ thấp trong cơ cấu kinh tế thành phố Hà Nội (khoảng 4 - 4,5%), nhưng góp phần đáng kể vào việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị - xã hội quan trọng của Thủ đô. Nông nghiệp đô thị (Urban agriculture) được sản xuất dựa trên không gian trong và ngoại thành, có sự kết nối chặt chẽ với hệ thống kinh tế - xã hội (KT-XH) và sinh thái đô thị. Nông nghiệp hữu cơ là xu thế phát triển của tương lai gắn định hình cho phát triển nông nghiệp bền vững tại các huyện ngoại thành của Hà Nội.

1. Khái quát về phát triển nông nghiệp đô thị

Trước hết, có thể hiểu, thuật ngữ “nông nghiệp đô thị” (Urban agriculture) được dùng để gọi chung việc sản xuất nông sản hàng hoá dựa vào các vùng đất và diện tích mặt nước nằm xen kẽ, rải rác trong khu đô thị và vùng ngoại ô. Phần lớn các nghiên cứu về nông nghiệp đô thị thường hướng vào nông nghiệp ven đô vì vai trò của nó trong cung cấp thực phẩm; không gian nghỉ ngơi, giải trí gần gũi thiên nhiên, bảo đảm sự phát triển toàn diện của con người cả về sức khỏe và giá trị văn hoá tinh thần. Phát triển nông nghiệp ven đô với mục đích đầu tiên là phát triển nông thôn ngoại thành chứ không phải chỉ là để thoả mãn nhu cầu của dân cư đô thị. Loại hình sản xuất nông nghiệp đô thị là tập hợp các hình thức sản xuất nông nghiệp ở khu vực nội thị và ven đô có những đặc trưng chung về chức năng, tính chất, mục đích, trình độ phát triển.

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp quốc (Food and Agriculture Organization of the United Nations - FAO), năm 1992, cho rằng, phát triển nông nghiệp là quá trình vận động của ngành nông nghiệp nhằm chuyển đổi từ sản xuất thủ công là chủ yếu sang nền nông nghiệp sử dụng máy móc và công nghệ hiện đại; chuyển nền nông nghiệp tự cung tự cấp là chính thành nền sản xuất hàng hóa chất lượng cao và tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị nông sản toàn cầu và phát triển nhanh nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao..., nhằm đáp ứng mục tiêu của phát triển nông nghiệp bền vững.

Nông nghiệp hữu cơ được hiểu là hệ thống sản xuất không sử dụng hoặc loại trừ các chất hoá học tổng hợp và vật liệu biến đổi gen trong các vật tư đầu vào, tạo điều kiện cho sự chuyển hoá khép kín vật chất trong hệ sinh thái nông nghiệp, chỉ được sử dụng

các vật tư được quy định của tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ. Bốn nguyên tắc cơ bản của nông nghiệp hữu cơ gồm: Sức khoẻ-Sinh thái-Công bằng-Cẩn trọng. Có thể nói, sản xuất nông nghiệp hữu cơ chính là sản xuất nông nghiệp kết hợp giữa kinh nghiệm truyền thống và tiến bộ kỹ thuật cùng phương pháp quản lý hiện đại để đảm bảo tiêu chuẩn của nông nghiệp hữu cơ, đồng thời đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, tính bền vững của môi trường và hệ sinh thái.

Nông nghiệp hữu cơ và thực phẩm hữu cơ đã và đang thu hút sự chú ý ngày càng tăng ở nhiều quốc gia, kể cả nước phát triển và nước đang phát triển trong hơn 2 thập kỷ qua. Tại Việt Nam, xu hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ đang được doanh nghiệp, người sản xuất và người tiêu dùng quan tâm trong bối cảnh yêu cầu về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường ngày càng tăng.

Khu vực đô thị thường tập trung đông người với sự phát triển của công nghiệp, dịch vụ và nơi đặt trụ sở của cơ quan nhà nước, bệnh viện, trường học... Dân số ở các đô thị sẽ ngày càng tăng kéo theo nhu cầu về lương thực, thực phẩm của người dân đô thị cũng không ngừng tăng lên theo thời gian. Không chỉ vậy, khu vực đô thị sẽ tập trung nhu cầu thường xuyên và ngày càng tăng về văn hoá, ẩm thực, du lịch, nhất là những đối tượng khách hàng cao cấp ngày càng tăng. Phát triển nông nghiệp bền vững tại khu vực ngoại thành sẽ đáp ứng một phần quan trọng nhu cầu lương thực, thực phẩm tươi sống một cách trực tiếp, tại chỗ cho cư dân đô thị.

2. Thực trạng phát triển nông nghiệp hữu cơ ngoại thành Hà Nội

Nằm ở trung tâm đồng bằng sông Hồng (ĐBSH), Hà Nội có diện tích là 3.358,92 km², trong đó, có diện

tích tự nhiên khu vực ngoại thành là 3.051,22 km², chiếm 90,84% tổng diện tích tự nhiên của thành phố. Đất nông nghiệp của Hà Nội rất màu mỡ và có độ phì nhiêu cao, tập trung ở các vùng bãi ven sông và các vùng ngập nước nên thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Đất nông nghiệp Hà Nội tập trung chủ yếu ở các huyện ngoại thành; trong đó, nhiều nhất là các huyện Ba Vì: 29.188,6 ha; Sóc Sơn: 18.042,6 ha; Chương Mỹ: 14.047,3 ha, Mỹ Đức: 14.396,26 ha... Tuy nhiên, việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp ngày càng tăng, trong giai đoạn 2008 - 2016 diện tích đất nông nghiệp giảm mạnh (bình quân mỗi năm giảm gần 930 ha).

Từ năm 2008 đến năm 2018, giá trị sản xuất nông nghiệp của Thành phố vẫn luôn đạt kết quả tích cực, năm 2016, tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Hà Nội đạt 43.632 tỷ đồng (giá hiện hành), tăng hơn 130% so với năm 2008 (19.304 tỷ đồng). Chất lượng tăng trưởng của nông nghiệp ngoại thành Hà Nội ngày càng được cải thiện.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có hơn 157.000 ha đất sản xuất nông nghiệp, với lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng từ năm 2014 đến năm 2018 tăng dần từ 251 tấn lên 362 tấn. Con số này thấp hơn nhiều so với trung bình của cả nước, chỉ bằng 0,25 đến 0,32%. Lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng cho 1 ha sản xuất nông nghiệp của Hà Nội hiện từ 1,6 đến 2 kg, trong khi trung bình toàn quốc sử dụng tới 10 kg/ha. Tỷ lệ nông dân sử dụng thuốc thảo mộc, sinh học trong sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 60%, giảm 30% số lượng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và tuân thủ đúng thời gian cách ly khi thu hoạch...

Nhằm phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 196 /KH-UBND về nâng cao năng lực chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2019-2020. Theo đó Hà Nội sẽ xây dựng 5-10 mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ với quy trình kỹ thuật tiên tiến, có kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn theo quy định, sản phẩm sản xuất ra được cấp giấy chứng nhận theo quy định quốc gia và quốc tế về nông nghiệp hữu cơ.

Để giúp nông dân có kỹ năng canh tác, bảo vệ hệ sinh thái, môi trường, Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật Hà Nội đã tổ chức nhiều lớp học về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI) trên lúa, rau, hoa, quả. Đến nay, diện tích sản phẩm nông nghiệp ứng dụng SRI đạt cao (60%); diện tích rau được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn hơn 5.000 ha, rau hữu cơ hơn 50 ha; diện tích nhiễm và mức độ thiệt hại do sâu bệnh rất thấp. Hà Nội trở thành một trong những địa phương có năng suất cây trồng cao nhất vùng đồng bằng sông Hồng. Chính quyền thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền cho nông dân cách thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng cách. Tại

những vùng rau trọng điểm, cơ quan chức năng điều tra, rà soát các loại thuốc bảo vệ thực vật đang được nông dân sử dụng, hướng dẫn quy trình sản xuất rau an toàn, hỗ trợ lắp đặt thùng thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Một số sản phẩm nông nghiệp hữu cơ đã xây dựng thành công nhãn hiệu tập thể: “gạo Bò Nâu” của HTX nông nghiệp Thanh Văn, “gạo thơm Bối Khê” của HTX Tam Hưng, huyện Thanh Oai và “nếp cái hoa vàng Sóc Sơn”. Các hợp tác xã hình thành và phát triển các khu chăn nuôi tập trung xa khu dân cư thực hiện đúng quy hoạch tạo hướng phát triển các sản phẩm cao cấp như lợn hương nạc, bò sữa, gà thả vườn... bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Thực hiện Đề án sản xuất cây ăn quả giá trị kinh tế cao chuyên canh tập trung, thành phố Hà Nội đã trồng mới, ghép cải tạo được 1.292 ha 4 giống cây ăn quả chủ lực: Bưởi diễn, Nhãn chín muộn, Chuối tiêu hồng, cam Canh. Hầu hết các loại cây ăn quả trên đều cho thu nhập cao: cam Canh đạt 779 triệu đồng/ha, nhãn chín muộn đạt 770 triệu đồng/ha, bưởi Diễn đạt 513 triệu đồng/ha, chuối tiêu Hồng đạt 368 triệu đồng/ha. Thành phố đã hỗ trợ và xây dựng được 7 nhãn hiệu tập thể sản phẩm quả gồm: nhãn chín muộn của Quốc Oai và Hoài Đức, bưởi đường Quế Dương, cam Canh Kim An, bưởi Phúc Thọ, bưởi đôi gò Chương Mỹ, Phất thủ Đắc Sở, Hoài Đức.

Mặc dù các mô hình nông nghiệp hữu cơ có nhiều lợi thế nhưng việc phát triển vẫn đang gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Thứ nhất, hiện việc mở rộng diện tích canh tác rất khó khăn vì quy trình sản xuất khắt khe, cần có thời gian để cải tạo đất, tạo nguồn nước tưới đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chưa kể đầu tư cho sản xuất tương đối lớn (hệ thống giếng, đường ống dẫn nước, đường điện, nhà sơ chế, nhà ủ phân...), trong khi Nhà nước chưa có chính sách đủ sức hấp dẫn doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này. Thứ hai, quy mô nhỏ, chi phí đầu tư lớn nên giá thành sản phẩm hữu cơ thường cao gấp 5-6 lần so với sản xuất thông thường. Mặt khác, vì thiếu chứng nhận cũng như bộ tiêu chí cụ thể cho sản phẩm nông nghiệp hữu cơ nên người tiêu dùng khó phân biệt được với các sản phẩm khác, có tâm lý e ngại khi phải chi tiêu với số tiền lớn cho loại thực phẩm mà không chắc chắn về chất lượng.

3. Giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ ngoại thành Hà Nội

Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cũng đã xác định: phát triển nông nghiệp gắn với hình thành vành đai xanh, vùng trồng rau sạch, lúa chất lượng cao, vùng trồng cây ăn quả, vùng trồng hoa, cây cảnh gắn với hệ thống phân phối tiện lợi cho người dân thủ đô. Nông nghiệp ngoại thành còn góp phần hình thành các hồ điều hoà, tạo lập môi trường, cảnh quan;

tham gia vào dịch vụ du lịch, cải thiện môi trường sinh thái, làm giàu cho nét đẹp truyền thống văn hoá người Hà Nội. Từ thực tế trên, bài viết đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- Điều chỉnh chiến lược và quy hoạch phát triển nông nghiệp ngoại thành theo yêu cầu của tái cấu trúc nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở đẩy mạnh phát triển và lành mạnh hóa thị trường hàng hóa nông sản trong nước, kết nối có hiệu quả với thị trường quốc tế; góp phần phát huy cao lợi thế so sánh của sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chủ lực, như hoa, cây cảnh ở huyện Mê Linh, Đan Phượng, Quốc Oai; cam Canh ở Thanh Oai; bưởi Diễn ở Phúc Thọ, Chương Mỹ; nhãn chín muộn ở Hoài Đức...

- Do đất sản xuất nông nghiệp ở Hà Nội có giá trị cao và sẽ ngày càng thu hẹp, nên không nhất thiết tập trung phát triển những mô hình quy mô lớn, mà ưu tiên phát triển vào phân khúc có giá trị gia tăng cao, phù hợp với các nguồn lực hiện có của thành phố, như các trang trại, HTX sản xuất sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, kinh doanh cây, con giống; các cơ sở với công nghệ sơ chế, chế biến nông sản chuyên sâu, hiện đại.

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh bền vững trong nông nghiệp nhằm đẩy mạnh quá trình tập trung, tích tụ ruộng đất phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực khu vực ngoại thành, hướng tới phát triển nền nông nghiệp hàng hóa lớn theo các hình thức chủ yếu: 1) Các hộ nông dân liên kết ruộng đất với nhau trong các HTX thành vùng sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng cao; 2) Tập trung, tích tụ ruộng đất cho các hộ nông dân sản xuất hàng hóa giỏi (trang trại sản xuất hàng hóa lớn); 3) Các hộ nông dân góp vốn bằng quyền sử dụng ruộng đất, liên kết với các doanh nghiệp hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn; 4) Tập trung, tích tụ ruộng đất cho các doanh nghiệp nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng cao bằng cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng.

- Thành phố xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy hình thành nhiều hình thức liên kết, hợp tác giữa hộ nông dân, trang trại, HTX và doanh nghiệp với các viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cơ sở đào tạo (trong và ngoài nước) nhằm nghiên cứu thử nghiệm, chuyển giao, ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp ngoại thành Hà Nội

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phối hợp với các bộ, ban, ngành chức năng nghiên cứu đưa ra những biện pháp thúc đẩy việc ký kết hợp đồng và xây dựng chế tài cụ thể để tăng tính ràng buộc, bảo đảm tuân thủ, thực hiện hợp đồng liên kết giữa doanh nghiệp và người dân, tránh tình trạng phá vỡ hợp đồng do nhiều nguyên nhân khác nhau. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu làm rõ trách nhiệm của các bên khi tham gia hợp đồng và vai trò của cơ quan chức năng trong việc hỗ trợ các bên thực hiện cam kết của mình.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khu vực NN, NT ngoại thành; đồng thời, có cơ chế, thể chế và pháp luật; áp dụng mạnh các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường để người dân khu vực này thực hiện nghiêm chỉnh. Tăng cường đưa các nội dung về bảo vệ môi trường, “sản xuất xanh, sạch” vào các chương trình đào tạo ngắn hạn, thường xuyên cho người nông dân ngoại thành Hà Nội; đồng thời, triển khai các mô hình đào tạo nghề gắn với sản xuất theo hướng sạch, vệ sinh, an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn VietGAP, VietGHAP, GlobalGAP, HACCP, GMP... Ở các loại hình đào tạo cho người nông dân ngoại thành cần chú trọng, gắn kết nhuần nhuyễn với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, bảo vệ thực vật, thú y, quản lý chất lượng nông sản.

- Hình thành đội ngũ các chủ hộ nông dân được đào tạo (qua một hệ thống trường lớp, chương trình thích hợp) có văn hóa, có trình độ, có vị trí xã hội không kém gì các ngành, nghề khác. Cần có biện pháp đổi mới cách nghĩ, cách làm, văn hóa của người nông dân trong quá trình thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất và đầu tư công nghệ cao nhằm phát triển nông nghiệp ngoại thành Hà Nội. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ xây dựng được đội ngũ nông dân sản xuất hàng hóa giỏi phù hợp với phát triển một nền nông nghiệp hiện đại và bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0./.

Tài liệu tham khảo

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (2015), Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 về một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, Hà Nội

Trịnh Kim Liên (Chủ biên) (2016), Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ngoại thành Hà Nội theo hướng giá trị cao, kinh tế xanh và phát triển bền vững, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

Nguyễn Mạnh Quyền (2015), Phát triển vùng phụ cận của trung tâm Thủ đô Hà Nội - Thực trạng và giải pháp, NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

Trần Thị Hồng Việt (2006), “Mô hình vùng nông nghiệp theo hướng đô thị sinh thái ở Hà Nội những năm 2020 nhìn từ kinh nghiệm của Bangkok, Thái Lan”, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 110, tr.44-46.

Mark Redwood (2012), Agriculture in urban planning: Generating livelihoods and food security, New York